

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1106* /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày *21* tháng *4* năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020
Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương tại Tờ trình số 389/KH-TH ngày 20/12/2016 (kèm theo Nghị quyết số 229a/NQ.LNTH ngày 10/7/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương) và theo đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số *908* /SKHĐT-KTN ngày *14/4/2017*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển 05 năm, giai đoạn 2016-2020 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương với nội dung chính sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

a) Hoạt động công ích:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động công ích trên cơ sở hoàn thành tốt các đơn đặt hàng (hoặc giao kế hoạch) của Nhà nước trong công tác quản lý bảo vệ rừng (rừng trồng và rừng tự nhiên), trồng rừng phòng hộ, chăm sóc bổ sung rừng trồng và một số nhiệm vụ công ích khác.

- Nâng cao được tính tự chủ của các tổ chức quản lý trực thuộc Công ty (trạm Quản lý bảo vệ rừng, phân xưởng sản xuất...), đáp ứng được nhu cầu tăng lương tối thiểu của nhà nước, tăng năng suất lao động để nâng cao thu nhập cho người lao động.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Thực hiện rà soát, bổ sung, lập lại Phương án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng phù hợp với các tiêu chí quốc tế (FSC) để hướng đến phát triển, quản lý và sử dụng tài nguyên rừng bền vững (*rừng trồng và rừng tự nhiên*).

- Nâng cao hiệu quả quản lý đất rừng, trồng rừng sản xuất theo mô hình chuyên canh hoặc nông lâm kết hợp, khai thác và chế biến sản phẩm từ rừng trồng, rừng tự nhiên và các ngành nghề kinh tế khác có liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp (*dịch vụ thiết kế lâm nghiệp, giống cây lâm nghiệp, trồng dược liệu...*) nhằm nâng cao suất sinh lời trên vốn và thu nhập cho Người lao động trong Công ty, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của ngành và kinh tế xã hội địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoạt động công ích:

- Từ năm 2016 đến năm 2020, Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, nhiệm vụ công ích chính là quản lý đất rừng với diện tích là 39.578,24 ha. (*Trong đó: diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng phòng hộ Nhà nước giao kế hoạch hàng năm là: 33.150,32 ha*).

- Thực hiện triển khai dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Bắc Khánh Vĩnh giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 780A/QĐ-UBND ngày 29/3/2016.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Một số chỉ tiêu cần phải được nâng cao hàng năm trong giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

- Nâng cao chất lượng cây giống và rừng trồng sản xuất.

- Tăng mức thu nhập của người lao động bình quân là 10%/ năm.

- Nâng cao giá trị sản phẩm từ rừng trồng qua các công đoạn khai thác và chế biến (*xây dựng Phương án Chế biến gỗ xẻ nguyên liệu từ sản phẩm rừng trồng*).

Hạng doanh nghiệp hàng năm: Giai đoạn 2016 - 2020, phấn đấu giữ mức Công ty hạng II.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
Trồng rừng SX (ha)		277,50	256,06	301,35	293,97	1.128,88
Chăm sóc BV rừng SX (ha)		0,00	277,50	533,56	834,91	1.645,97
Khai thác rừng trồng (m3)	11.079	12.255	6.287	4.579	3.682	37.882
Chế biến Mộc (m3 tinh)		50	60	70	80	260
SX giống cây LN (ngàn cây)		909	860	913	948	3.630
Doanh thu (triệu đồng)	13.392	7.802	6.445	7.760	7.232	42.631
Lợi nhuận (triệu đồng)	50,00	53,5	56,00	57,00	61,00	277,50

Nộp ngân sách (triệu đồng)	1.252	500	0	0	0	1.752
Lao động	60	80	80	80	80	
Tiền lương b/q (tr/ng/năm)	79,9	87,9	96,7	106,4	117,0	

3. Kế hoạch triển khai:

Từ định hướng phát triển doanh nghiệp và các mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2016-2020, Công ty xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020 như sau:

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM (GD 2016-2020)

STT	Tên dự án/hạng mục	Số lượng/ Công suất thiết kế	Địa điểm xây dựng/ thực hiện	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
I - Hoạt động công ích				44,234		Ngân sách nhà nước
1	Công tác Quản lý bảo vệ rừng	33.150,32 ha	Lâm phần Công ty	33,15	2016 - 2020	Ngân sách nhà nước
2	Dự án Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Bắc Khánh Vĩnh giai đoạn 2016-2020			11,034		
2.1	Trồng rừng phòng hộ	115,00 ha	Lâm phần Công ty	1,772	2016 - 2020	Ngân sách nhà nước
2.2	Chăm sóc rừng PH	348,00 ha	Lâm phần Công ty	1,873	2016 - 2020	Ngân sách nhà nước
2.3	CS bổ sung rừng trồng	894,00 ha	Lâm phần Công ty	2,626	2016 - 2020	Ngân sách nhà nước
2.4	KNTS tự nhiên	319,00 ha	Lâm phần Công ty	2,137	2016 - 2020	Ngân sách nhà nước
2.5	XD và sửa chữa Nhà trạm QL BVR	05 cái	Lâm phần Công ty	0,613	2016 - 2020	Ngân sách nhà nước
2.6	Bảo dưỡng RCL và đường tuần tra rừng	300 km	Lâm phần Công ty	1,435	2016 - 2020	Ngân sách nhà nước
2.7	XD chòi canh lửa	03 cái		0,481	2016 - 2020	Nhà nước
2.8	XD và tu sửa bảng tường qu ước BVR	22 cái	Lâm phần Công ty	0,097	2016 - 2020	Ngân sách nhà nước
3	Phương án sử dụng đất đai		Lâm phần Công ty	0,05	2016	Ngân sách nhà nước
II- Hoạt động sản xuất kinh doanh				35,94		Công ty
1	Dự án Rừng trồng sản xuất		Lâm phần Công ty	30,81	2016 - 2020	Công ty
1.1	Trồng rừng sản xuất	1128,88ha	Lâm phần Công ty	21,38	2016 - 2020	

1.2	Chăm sóc rừng trồng sản xuất	1645,97ha	Lâm phần Công ty	9,43	2016 - 2020	
2	Phân xưởng CBG xẻ Trầm Hương	7.000m3 tròn/năm	Kh/Trung - Khánh Vĩnh	2,40	2016 - 2017	Công ty
3	Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	10.000ha	Lâm phần Công ty	2,00	2017 - 2020	Công ty
4	Mua sắm TSCĐ: Xe Ô tô (PCCC)	01 chiếc		0,73	2016	Công ty
5	Dự án Carbon credit		Lâm phần Công ty		2016 - 2020	Liên doanh
6	Dự án Nông lâm kết hợp: Trồng cỏ, nuôi bò		Lâm phần Công ty		2016 - 2020	Liên doanh đất

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp tổ chức bộ máy:

- Viên chức quản lý: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, Phó giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng.

- Người lao động:

+ Văn phòng công ty: Phòng Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật và QL BVR.

+ Các đơn vị trực thuộc: 03 Trạm QL BVR (*trực thuộc Phòng Kỹ thuật và QL BVR quản lý*); Vườn ươm cây giống lâm nghiệp; Phân xưởng chế biến gỗ xẻ; Phân xưởng chế biến mộc dân dụng.

Trong quá trình hoạt động, tùy theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy cho phù hợp.

4.2. Giải pháp về quản trị:

a) Cơ chế chính sách:

- Xây dựng hệ thống quản trị minh bạch theo những thông lệ tốt nhất của doanh nghiệp.

- Hoàn chỉnh và thực hiện tốt Điều lệ, Nội quy, Quy định của Công ty đáp ứng những yêu cầu nghiêm ngặt của công tác tổ chức quản lý và điều hành.

- Hoàn chỉnh các Quy chế hoạt động quản lý, kiểm tra và giám sát nội bộ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý của Công ty.

- Đặt yếu tố con người làm nhân tố quan trọng nhất quyết định sự thành bại của Công ty; tập trung sắp xếp, củng cố, bồi dưỡng để nâng cao kỹ năng, trình độ quản lý cho các cá nhân, bộ phận trong Công ty đủ khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Ngoài lĩnh vực hoạt động công ích, Công ty tiếp tục đầu tư khai thác trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo những ngành nghề đăng ký kinh doanh của đơn vị.

b) Cơ chế hoạt động:

- Thực hiện phân công, phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm và quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương, thưởng cao.

- Định kỳ hàng tháng và cuối năm, thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao của Viên chức quản lý và Người lao động trong toàn Công ty, thay thế những người yếu năng lực, bổ nhiệm mới đối với những người có khả năng hoàn thành tốt công việc được giao.

- Làm tốt công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ, cử những người có năng lực tham gia học tập về chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ công tác lâu dài cho Công ty.

- Thực hiện điều động, luân chuyển Cán bộ và Người lao động cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, phát huy tối đa khả năng của Người lao động trong Công ty.

c) Giải pháp Nguồn nhân lực:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý đến các bộ phận trực tiếp sản xuất theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với cơ chế mới; tuyển chọn nhân sự, bổ sung chuyên ngành phù hợp với hoạt động mới.

- Cán bộ Viên chức quản lý đương nhiệm và quy hoạch phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định đối với Viên chức quản lý.

- Cán bộ quản lý cấp Phòng / tương đương và chuyên môn nghiệp vụ (loại 1) phải đạt trình độ đại học trở lên.

- Thường xuyên tổ chức các lớp học bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, tay nghề đối với nguồn nhân lực hiện có nhằm hoàn thành tốt công việc được giao; thực hiện tuyển dụng nguồn nhân lực mới (*ưu tiên lao động tại địa phương*) đồng thời đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho Người lao động tham gia học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật.

d) Giải pháp Tài chính:

Để đạt được những mục tiêu đã đề ra trong kỳ kế hoạch vốn đầu tư phát triển cần thiết được đầu tư từ 02 nguồn vốn chủ yếu:

+ Vốn đầu tư của Nhà nước: Công ty xây dựng phương án đầu tư, trình UBND tỉnh thẩm định và phê duyệt phương án/dự án đầu tư làm cơ sở cấp vốn đầu tư theo phân kỳ hàng năm.

+ Vốn đầu tư của Công ty: Vốn đầu tư phát triển hàng năm tập trung chủ yếu vào Dự án rừng trồng sản xuất (trồng rừng và chăm sóc rừng sản xuất); giải pháp vốn đầu tư từ nguồn vốn tích lũy (*Công ty đang quản lý*) và nguồn vốn từ việc bán cây đứng gỗ rừng được giữ lại để tái đầu tư theo Phương án khai thác và trồng rừng sản xuất giai đoạn 2015-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 28/9/2015.

e) Giải pháp thị trường:



Tập trung nghiên cứu khai thác thị trường nội địa sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc từ lâm sản (*gỗ và lâm sản khác gỗ*) để sản xuất chế biến các loại hàng hóa tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, đặc biệt là phân đoạn khu vực Nam Trung bộ và Nam bộ (*khu vực tập trung nhiều nhà máy chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu*).

f) Giải pháp sản phẩm:

- Sản phẩm công ích: Quản lý và bảo vệ tốt diện tích rừng và đất rừng được Nhà nước giao kế hoạch hằng năm, thực hiện trồng rừng và chăm sóc rừng phòng hộ đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu.

- Sản phẩm từ hoạt động sản xuất kinh doanh: các phương án hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung đầu tư chủ yếu vào lĩnh vực lâm nghiệp, nên sản phẩm chính được tạo ra từ rừng (*rừng trồng và rừng tự nhiên*) bao gồm:

+ Sản phẩm gỗ: gỗ tròn, gỗ xẻ.

+ Lâm sản ngoài gỗ: Lò ô, song mây.

- Về lâu dài, Công ty tập trung quản lý và khai thác theo Phương án quản lý rừng bền vững sau khi Phương án được phê duyệt và cấp chứng chỉ rừng; chế biến lâm sản từ rừng, quản lý truy xuất nguồn gốc xuất xứ lâm sản, nâng cao chất lượng sản phẩm qua công đoạn khai thác và chế biến, nâng cao giá trị gia tăng theo chuỗi sản phẩm trước khi đưa sản phẩm ra thị trường tiêu thụ.

- Đầu tư nghiên cứu tận thu các phế phẩm, phụ phẩm trong hoạt động trồng rừng, khai thác và chế biến lâm sản: tăng thêm nguồn thu cho doanh nghiệp, tăng thêm việc làm cho lao động địa phương, phát triển sản xuất bền vững và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

g) Giải pháp sản xuất:

- Thực hiện xây dựng Quy trình sản xuất riêng cho từng sản phẩm, từng công đoạn sản xuất, từng khâu công việc.

- Kiểm soát các rủi ro trong vận hành phương tiện, máy móc, thiết bị trong các hoạt động: Sản xuất cây giống lâm nghiệp, trồng rừng và chăm sóc rừng trồng, khai thác và chế biến lâm sản.

- Xác định tiến độ và lập kế hoạch sản xuất (*thời gian, lao động, nguyên liệu, vốn, máy móc, thiết bị, vật tư, kỹ thuật, quản lý...*) đối với từng công đoạn sản xuất của từng sản phẩm, từng công việc, từng dự án có liên quan mật thiết với nhau về yếu tố thời gian và thời tiết khí hậu. (*Giống, khai thác, trồng rừng, chế biến, sản phẩm, kế hoạch giao hàng...*)

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thường xuyên để nhắc nhở người lao động, nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quy trình, nội quy của đơn vị, đảm bảo về thời gian, chất lượng, khối lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông. Giảm tỷ lệ hao hụt các loại vật tư, nguyên liệu, năng lượng, lao động... ở mức thấp nhất cho phép.

- Nâng cao năng lực cho Cán bộ quản lý các cấp, rà soát và củng cố các Ban chỉ huy các bộ phận sản xuất trực thuộc nhằm thực hiện tốt kế hoạch sản xuất đã đề ra.

- Các Dự án, Phương án, Công trình đã được cho phép đầu tư: Tiến hành các thủ tục lập Hồ sơ thiết kế, dự toán, thực hiện đấu thầu hoặc chỉ định thầu theo quy định của Pháp luật, hoàn tất các thủ tục, văn bản pháp lý để đẩy nhanh việc khởi công các công trình khi đã ký hợp đồng thi công xây dựng.

h) Giải pháp Công nghệ - Kỹ thuật:

- Áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp vào công tác quản lý doanh nghiệp, quản trị sản xuất và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Từng bước đầu tư xây dựng hệ thống Quản lý thông tin dữ liệu đồng bộ và hợp nhất trong công tác quản lý tài chính, hành chính nhân sự, quản trị sản xuất toàn Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả (*chính xác, kịp thời, tiết kiệm và an toàn*) trong công tác quản lý, lưu trữ, truy nhập và truy xuất thông tin dữ liệu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để cập nhật thông tin về hệ thống Văn bản Pháp luật của Nhà nước, xu hướng thị trường, quảng bá doanh nghiệp và hoạch định kế hoạch.

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên rừng theo hướng bền vững; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới phục vụ cơ giới hóa trong quá trình sản xuất nông lâm nghiệp. (*Đầu tư các máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ phù hợp để thực hiện công tác tổ chức và Quản lý rừng bền vững đáp ứng các tiêu chí quốc tế*).

- Vận dụng áp dụng các máy móc, thiết bị và phương tiện cần thiết để đưa vào hoạt động sản xuất, thay thế dần các công việc lao động thủ công nhằm giảm bớt cường độ lao động thủ công và nâng cao năng suất lao động.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Bộ Tài chính,
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương,
- Lưu VT, HB, HN, TL.



Trần Sơn Hải

